

SỰ PHỐI HỢP CHIẾN ĐẤU GIỮA NGHĨA QUÂN PHÚ YÊN VÀ KHÁNH HOÀ TRONG PHONG TRÀO CẦN VƯƠNG CHỐNG PHÁP CUỐI THẾ KỶ XIX

Đào Nhật Kim *

Mối quan hệ gắn bó giữa Phú Yên và Khánh Hoà trong cuộc đấu tranh chống áp bức và ngoại xâm đã hình thành khá sớm trong lịch sử tạo lập vùng đất phía Nam của Tổ quốc. Trong khởi nghĩa Tây Sơn thế kỷ XVIII, nhân dân hai tỉnh đã đoàn kết ủng hộ nghĩa quân đánh bại các tập đoàn phong kiến Nguyễn-Trịnh đưa phong trào từ đấu tranh giai cấp lên đảm nhận nhiệm vụ giải phóng dân tộc chống các thế lực xâm lược Xiêm La, Mãn Thanh. Kế thừa truyền thống đấu tranh, trong phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX, nghĩa quân Phú Yên và Khánh Hoà đã phối hợp với nhau trong mục tiêu chống kẻ thù chung, ghi những chiến công hiển hách, trở thành điểm sáng trong phong trào chống xâm lược các tỉnh nam Trung kỳ.

Ngày 5-7-1885, sau cuộc tấn công vào quân Pháp ở kinh thành Huế thất bại, Tôn Thất Thuyết hộ giá vua Hàm Nghi ra Tân Sở, ban chiếu Cần Vương kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên chống giặc. Việc hưởng ứng nhanh chóng chiếu Cần Vương của văn thân, sĩ phu và nhân dân các tỉnh Trung kỳ nói chung và nam Trung kỳ nói riêng, là một cơ sở thuận lợi cho sự phối hợp, liên kết chiến đấu giữa lực lượng Cần Vương Phú Yên với cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân và sĩ phu các tỉnh lân cận. Đặc biệt khi phong trào ở Bình Định phát triển mạnh mẽ về phía bắc thì sự liên kết với phong trào Khánh Hoà ở phía nam, trong đó vai trò hỗ trợ của nghĩa quân Phú Yên có vị trí quan trọng.

Tại Khánh Hoà, các đạo quân ứng nghĩa Cần Vương đã được hình thành và hoạt động mạnh mẽ từ cuối năm 1885 do Trịnh Phong, Trần Đường và Nguyễn Khanh lãnh đạo. Nghĩa quân tại đây đã thiết lập một số căn cứ để chuẩn bị khởi nghĩa và chống lại các cuộc càn quét của quân Pháp đang đóng tại Hòn Khói. Nhận định của đại úy Cheroutre, chỉ huy đồn Hòn Khói cho biết tình hình nghĩa quân Khánh Hoà vào những tháng cuối năm 1885: *“Có thể nói rằng có 3 phe hiện diện tại tỉnh Khánh Hoà: phe Pháp với đại diện duy nhất là lực lượng dưới*

* ThS. – Trường CĐSP Phú Yên

quyền chỉ huy của tôi; phe các quan lại phục vụ dưới triều Hàm Nghi và đã nắm quyền trong những tháng đầu triều đại vua Đồng Khánh; phe phiến loạn (nghĩa quân - tác giả chú). Hai phe này xem như một, vì tuy đối nghịch nhau, chúng chẳng làm gì phương hại đến nhau. Tôi tin rằng chúng chờ một cơ hội thuận lợi, việc chúng ta rút khỏi đất nước này chẳng hạn, để công khai hợp nhất lại với nhau và hoàn tất công cuộc phá hoại của chúng vừa mới bắt đầu vào tháng 8-1885” (1)

Nhưng trong thực tế, sau khi chiếm đóng Hòn Khói (ngày 18-11-1885), Cheroutre triển khai quân ở Bình Tây và đón tiếp các “*quan phủ Ninh Hoà và huyện Tân Định đến thăm, viên phó lãnh binh của quan Tổng đốc tỉnh đến chào và cho biết tình hình rối ren ở Bình Thuận và Nha Trang...*” (2)

Như vậy, tỉnh Khánh Hoà trong những ngày tháng 8-1885 nghĩa quân Cần Vương tại đây vẫn chưa có những hành động đánh cướp chính quyền, các quan lại triều Nguyễn như bố chánh Tôn Thất Hoan và các tri phủ, tri huyện Ninh Hoà, Tân Định vẫn còn tại chức, tuân theo những chỉ dụ của vua Đồng Khánh và có những biểu hiện hợp tác với quân Pháp. Lực lượng nghĩa quân Khánh Hoà lúc này chưa đủ sức phát động một cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền thật sự hay đang chờ sự hỗ trợ từ Phú Yên?

Sau ngày 15-8-1885, một cánh quân Cần Vương Phú Yên do Bùi Giảng (3) chỉ huy vượt qua Khánh Hoà để vào Bình Thuận phát động phong trào nổi dậy ở tỉnh này. Cùng tiến vào phía nam có đạo quân của Lê Thành Bính, Nguyễn Đức Thảo đột nhập vào bắc Khánh Hoà thiết lập căn cứ phòng thủ từ xa trên vùng đất Tu Bông, Tân Định. Đến lúc này, phong trào Khánh Hoà bắt đầu có những hoạt động mạnh mẽ, uy hiếp chính quyền tay sai ở các địa phương, buộc chúng phải co cụm về thành Diên Khánh và phủ lý Ninh Hoà, huyện lý Tân Định đồng thời cầu cứu lực lượng Pháp tại Hòn Khói. Theo kế hoạch của Cheroutre, hắn sẽ triển khai quân trong ngày 16-12-1885 đến khu vực huyện Ninh Hoà và thành Diên Khánh với phần lớn lực lượng hiện có, chỉ để “*một tiểu đội lính zouaves canh giữ đồn Bình Tây*” (4).

Nhưng kế hoạch trên chưa kịp thực hiện thì ngày 14-12-1885, Bùi Giảng sau khi rút từ Bình Thuận ra đã phối hợp với Lê Thành Bính từ Tu Bông đến, liên kết lực lượng Khánh Hoà do Trịnh Phong chỉ huy mở cuộc tấn công lớn đánh chiếm tỉnh thành Diên Khánh, lật đổ chính quyền thân Pháp, bắt sống bố

chánh Tôn Thất Hoan và án sát làm tù binh. Do đó Cheroutre “*buộc phải hoãn cuộc hành quân và quay về chỗ đóng quân Bình Tây vào ngày 18 -12*” (5). Bức thư của quan tỉnh Bình Thuận Võ Doãn Tuân gửi thống đốc Nam kỳ ngày 25-12-1885 cũng nhắc đến sự kiện này: “*Khi vừa đánh vừa rút lui, Bùi Giảng đã chiếm lại thành Khánh Hoà, bắt sống bố chánh và án sát tỉnh này ngày 14-12-1885*” (6). Bùi Giảng giao lại thành Khánh Hoà cho Trịnh Phong và các thủ lĩnh Bình Thuận đi theo rồi trở ra Phú Yên chiêu tập lực lượng mới. Lê Thành Bính trở lại Tu Bông củng cố căn cứ của mình. Nhờ thắng lợi Diên Khánh, đập tan thế lực chính quyền thân Pháp, phong trào Khánh Hoà từ chỗ cố thủ vươn lên làm chủ tình thế trong toàn tỉnh.

Tháng 3-1886, sau một thời gian bổ sung lực lượng tại các căn cứ phía nam Phú Yên, Bùi Giảng đem quân tiến vào Khánh Hoà với kế hoạch sẽ hội quân cùng với lực lượng Khánh Hoà tại Giã - một địa điểm phía bắc huyện Tân Định để nhận thêm vũ khí và chuẩn bị tấn công quân Pháp. Đến ngày 14-3-1886, một bộ phận quân tiên phong Bùi Giảng cùng với lực lượng bắc Khánh Hoà của Trần Đường tiến đến làng Tân Khê cách Tân Định 7 km về phía nam. Tại đây nghĩa quân đã giao chiến với quân Pháp do trung úy Humbert chỉ huy đang đóng tại chợ Ninh Hoà. Theo sự mô tả của các sĩ quan Pháp tham chiến, thì “*bọn phiến loạn [nghĩa quân] có khoảng 500 tên được phân tán chiến đấu thành từng nhóm*” và trận đánh này lực lượng Humbert đã “*giết và bắn bị thương khoảng 20 tên*” (7).

Sau khi chạm trán với quân Pháp tại Tân Khê, ngày 24-3-1885 Bùi Giảng rút về Giã hội quân với Trịnh Phong gia tăng lực lượng lên đến “*hàng ngàn tên được trang bị súng bộ binh và thần công*” chuẩn bị tấn công quân Pháp tại Xuân Mỹ (8). Trước áp lực của nghĩa quân, Cheroutre buộc phải co cụm lực lượng đang rải chiếm các nơi trong vùng và triển khai quân đội phó. Ngày 25-3-1885, quân Pháp do trung úy Humbert, thiếu úy Bailly chỉ huy trung đội bộ binh và trung đội khinh quân kết hợp số quân địa phương 120 người đóng tại Xuân Mỹ đánh nhau với lực lượng nghĩa quân Khánh Hoà tại đèo Bánh Ít. Lúc 5 giờ sáng ngày 26-3-1885 trung đội của Humbert lại tiến công đèo Rọ Tượng. Chiến trường diễn ra ác liệt dọc đường quan lộ khu vực huyện Tân Định và phủ Ninh Hoà, cả hai phía đều tổn thất không nhỏ sau những trận đánh xáp lá cà bằng lưỡi lê. Đến 4 giờ chiều quân Pháp rút về đóng tại Tân Định với chiến lợi phẩm “*thu*

được 5 khẩu thần công, 7 súng tiểu liên, một số súng tự tạo, nhiều mìn tẩu, giáo mác và 2 lá cờ” (9). Nghĩa quân Khánh Hoà rút lên phía tây vùng rừng núi Gia My, Kông Hoa và dừng lại trong thung lũng thượng nguồn sông Nha Trang để củng cố lực lượng, chuẩn bị tổ chức các cuộc phản công mới.

Trong lúc quân Pháp giao tranh với lực lượng Khánh Hoà phía nam huyện Tân Định, thì phía bắc Bùi Giảng tiến quân đánh chiếm đồn Ban Nai cách đèo Bánh Ít 7km mà không gặp sự kháng cự nào. Ngày 27-3-1885, Cheroutre đã “*cử hai trung đội đẩy lùi lực lượng này sau khi gây cho chúng [nghĩa quân] nhiều tổn thất*” (10). Sau đó Bùi Giảng rút quân về đóng tại thung Nhà Bùi, một thung lũng nằm sâu trong núi thuộc xã Ninh Đa phủ Ninh Hoà, có đường mòn nối với đường xuyên sơn ra phía bắc đến Phú Yên. Để bảo đảm an toàn cho lực lượng đóng tại đây, Bùi Giảng cho lập các đồn phòng thủ từ xa tại Phú Sơn với khoảng 500 quân, còn đại bộ phận hơn 2000 người trấn giữ trong thung lũng. Lúc 9 giờ ngày 30-3-1885, quân Pháp sử dụng 3 trung đội bộ binh, 1 trung đội khinh quân và 1 trung đội pháo binh xuất phát từ đèo Bánh Ít tấn công làng Phú Sơn. Sau khi đẩy lùi nghĩa quân tại Phú Sơn, quân Pháp “*đã nã pháo dữ dội vào mục tiêu ẩn nấp và tiến vào vùng thung lũng nơi họ [quân Pháp] nghi ngờ lực lượng chủ lực của Bùi Giảng đang tập trung*” (11). Cuộc chiến diễn ra ác liệt tại thung lũng này, đạn pháo của Pháp đã nã trúng vào đội hình nghĩa quân gây thương vong lớn và nghĩa quân phải tháo lui “*bỏ lại tại chỗ 20 xác chết, 2 thần công, 2 súng trường và một số lớn vũ khí thô sơ và một số vật dụng phục vụ chiến đấu khác*” (12) và rời khỏi địa bàn Ninh Hoà rút ra hướng Phú Yên.

Cũng trong thời gian trên, đạo quân Phú Yên do Lê Thành Bính phối hợp với Trịnh Phong và Trần Đường bố trí trận địa phục kích tại đèo Thị huyện Tân Định tiêu diệt một số lớn quân Pháp tại đây. Sau chiến thắng này, Lê Thành Bính lập một phòng tuyến dài từ phía nam đèo Cổ Mã đến đèo Cả, bảo vệ vùng biển giữa hai tỉnh đề phòng quân Pháp đánh vào phía nam Phú Yên đồng thời đảm bảo sự thông suốt con đường hành quân chiến lược từ Phú Yên vào các tỉnh phía nam không bị gián đoạn.

Cuối tháng 4-1886, Bùi Giảng chiêu mộ thêm quân từ Phú Yên kéo vào phối hợp với nghĩa quân Khánh Hoà “*tấn công đốt phá Nha Diển nông*” tại phủ Ninh Hoà (13) và bao vây quân Pháp đóng ở Bình Tây. Để tránh nguy cơ bị tiêu diệt, Cheroutre nhận được lệnh phải triệt binh khỏi Hòn Khói ngày 17-5-1886 rút

về Bắc kỳ. Giải thích cho sự rút lui này, Bộ chỉ huy Pháp viện lý do vì chính sách tập hợp lực lượng nên phải rút quân. Nhưng sau đó, Pháp công khai thừa nhận một thực tế: *“Việc triệt khử đồn Hòn Khói đã tạo điều kiện cho con đường nối Bình Thuận và các tỉnh phía Bắc không bị cản trở”* và *“không gì có thể giữ cho phong trào phản loạn khỏi lan rộng trong 3 tỉnh phía nam miền Trung, nơi phong trào ấy sẽ làm chủ tình hình trong một thời gian rất lâu...”* (14).

Như vậy, đến ngày 17-5-1886 Khánh Hoà hoàn toàn do lực lượng Cần Vương kiểm soát, ngày này cũng chính là cột mốc lịch sử đánh dấu khu vực nam Trung kỳ được giải phóng. Từ đây những đạo quân Cần Vương Phú Yên, Bình Định do Bùi Giảng, Bùi Đản chỉ huy tiến vào chiếm đóng Phan Rang, Phan Thiết và Phan Rí bên cạnh Nguyễn Xương, Ung Chiêm của Bình Thuận cùng nhau mưu tính kế hoạch lâu dài thu phục lại Nam kỳ.

Trước sự lớn mạnh của phong trào Cần Vương khu vực nam Trung kỳ, thực dân Pháp ở Nam kỳ hết sức lo ngại cho tình hình an ninh của chúng. Đặc biệt khi lực lượng nghĩa quân tung thám tử vào Nam kỳ đã gây tâm lý lo lắng cực độ lên giới cầm quyền ở đây. Được sự đồng ý của Tổng trú sứ Bắc – Trung kỳ, phái thôn tính Nam kỳ cử đạo quân can thiệp vào Thuận - Khánh từ đầu tháng 7-1886. Đội quân này gồm 400 người bao gồm lính thường trực và quân tình nguyện do Delorme và Trần Bá Lộc chỉ huy đặt dưới quyền của Công sứ Thuận - Khánh Aymonier. Sau khi chiếm Bình Thuận, cuối tháng 8-1886 Aymonier đổ bộ lên mũi Varella (đèo Cả), giáp ranh giữa Khánh Hoà và Phú Yên với 90 lính rồi tiến sâu vào thung lũng Ninh Hoà để chặn đường rút lui của Bùi Giảng. Trong cuộc đột kích này quân của Bùi Giảng *“cũng lại thoát được nhờ sự đồng loã của các làng... quay về Phú Yên với lực lượng và súng ống trên vai, mang theo nhiều hành trang và tiền bạc”* (15).

Mũi tiến công của quân Pháp vấp phải lực lượng nghĩa quân Khánh Hoà và Phú Yên do Trịnh Phong, Lê Thành Bính, Nguyễn Đức Thảo chỉ huy phối hợp phục kích chặn đánh quyết liệt trên đèo Cả, buộc Aymonier quay trở ra tái chiếm Hòn Khói để chuẩn bị mở những cuộc tấn công mới vào lực lượng Khánh Hoà. Đây được xem là trận phối hợp tác chiến cuối cùng của nghĩa quân hai tỉnh trước khi lực lượng Phú Yên rút về các căn cứ của mình trên đất Phú Yên, chuẩn bị đối phó với quân Pháp từ Nam kỳ tiến ra đàn áp vào tháng 2-1887.

Từ sau tháng 2-1887, phong trào Phú Yên về cơ bản bị quân Pháp đàn áp tan rã ở khu vực đồng bằng, chỉ còn một số rút về miền núi hoạt động dưới quyền lãnh đạo của Nguyễn Bá Sự. Lúc này tàn quân Cần Vương Khánh Hoà còn sót lại đang hoạt động lẻ tẻ ở vùng núi huyện Tân Định và thượng nguồn sông Nha Trang do Nguyễn Trung Mưu, Lê Thiện Kế, Trần Đạt chỉ huy. Nghĩa quân lập một số cứ điểm vùng Thác Hòm, Thác Trại, buôn Gia Lê, Gia Lách, Hòn Ba Cùm... chủ trương “*kéo địch lên vùng rừng núi Tây Sơn mà diệt*” để tiến hành kháng chiến lâu dài, còn vùng đồng bằng “*chỉ trừng trị những kẻ làm tay sai cho giặc, làm cho chúng không sao đặt bộ máy tay sai cho đặng*” (16). Trong thời kỳ khó khăn này, nghĩa quân hai tỉnh cũng đã có những sự phối hợp chiến đấu làm thất bại những cuộc tiến quân lên vùng rừng núi của thực dân Pháp.

Từ cuối năm 1887 đến giữa năm 1888, nghĩa quân Phú Yên và Khánh Hoà phối hợp đẩy mạnh hoạt động tại vùng núi Vọng Phu và Khánh Dương, Dục Mỹ với phương thức “*chiến tranh du kích, quấy rối tiêu hao sinh lực địch, đồng thời làm cho quan lại Nam triều không được thu thuế của dân quá nặng, hạn chế bắt dân đi phu phen, tạp dịch*” (17) làm cho thực dân Pháp không thể lập chế độ cai trị vùng núi giáp ranh hai tỉnh. Đặc biệt là sự phối hợp chuẩn bị nổi dậy toàn xứ nam Trung kỳ vào tháng 1-1892 khi Nguyễn Bá Sự đưa quân tiến vào đèo Cù Cạnh, ranh giới Phú Yên và Khánh Hoà. Cuộc tiến quân này thất bại, Nguyễn Bá Sự bị bắt đánh dấu mốc kết thúc phong trào Cần Vương Phú Yên và sự liên kết phong trào hai tỉnh trong một thời gian dài.

Sự phối hợp chiến đấu giữa nghĩa quân Phú Yên và Khánh Hoà có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy phong trào bùng nổ và phát triển mạnh ở các tỉnh nam Trung kỳ, đặc biệt là thúc đẩy phong trào tỉnh Khánh Hoà vươn lên làm chủ tình hình. Sự liên kết chiến đấu của nghĩa quân Phú Yên với phong trào Khánh Hoà và các tỉnh trong khu vực đã làm cho thực dân Pháp hết lo lắng, chúng lo sợ một chuỗi dây chuyền từ sự kiện Phú Yên xảy ra có thể làm mất cả Đông Dương. Trong cuốn sách “*L’Annam du 5 Juillet 1885 au 4 Avril 1886*”, Prud’homme đã viết: “*Căn cứ vào những điều mắt thấy tai nghe, tôi thấy rằng miền nam Trung kỳ vẫn tiếp tục rối loạn sâu sắc, và cần phải đánh một đòn mạnh để đưa miền đó vào trật tự. Nếu không tổ chức một cuộc tấn công chu đáo ở đây, tôi sợ rằng ít lâu nữa, không nói riêng gì ở Phú Yên là nơi phiến loạn đã làm chủ, ngay cả hai tỉnh Khánh Hoà và Bình Thuận cũng hoàn toàn tin theo đảng của Hàm Nghi. Lúc*

bây giờ, tất cả phải bắt đầu lại, và chắc chắn rằng những khó khăn sẽ lớn hơn bây giờ nhiều” (18).

Sự phối hợp chiến đấu giữa lực lượng Cần Vương Phú Yên và Khánh Hoà chứng tỏ phong trào ở các địa phương nam Trung kỳ đã vượt ra khỏi phạm vi mỗi tỉnh. Từ chỗ phong trào lúc đầu chỉ diễn ra đơn lẻ ở phạm vi từng vùng trong tỉnh dần mở rộng, liên hệ và phối hợp với nhau trở thành một lực lượng mạnh mẽ của một phong trào có tổ chức, lãnh đạo chống lại sự đàn áp của thực dân Pháp và tay sai. Sự phối hợp chiến đấu của nghĩa quân Phú Yên-Khánh Hoà giúp cho phong trào Cần Vương trong khu vực phát triển nhanh chóng, lật đổ các chính quyền tay sai Đồng Khánh, đối phó các cuộc tiến công đàn áp của thực dân Pháp.

Tuy nhiên sự liên kết giữa phong trào Cần Vương Phú Yên với phong trào Khánh Hoà cũng gặp nhiều khó khăn. Tại đây, nghĩa quân phải đối phó với lực lượng to lớn của thực dân Pháp và Trần Bá Lộc từ Nam kỳ kéo ra lần lượt dập tắt phong trào ở các tỉnh, làm cho sự liên kết không đạt hiệu quả như mong muốn. Mặc dù thất bại, phong trào đã để lại những kinh nghiệm quý báu về tinh thần đấu tranh, về sự liên kết chống kẻ thù chung. Điều có ý nghĩa hơn là, sự liên kết chiến đấu đã tạo ra một tiền đề lịch sử quan trọng, đặt cơ sở cho sự phối hợp giữa nhân dân Phú Yên-Khánh Hoà trong cuộc đấu tranh chống đế quốc diễn ra trong những năm đầu thế kỷ XX, đặc biệt từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo cách mạng giải phóng dân tộc.

CHÚ THÍCH:

(1), (2), (4), (5), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (14), (18). Général X***(1910), *L’Annam du 5 Juillet 1885 au 4 Avril 1886*, Chapelot Paris, p.176, 65, 66, 66, 93, 94, 94, 95, 95, 95,96,177.

(3), Bùi Giảng là Phó soái của phong trào Cần Vương Phú Yên phụ trách khu vực phía bắc của tỉnh. Từ tháng 8-1885, Bùi Giảng được lệnh chỉ huy nghĩa quân Phú Yên tiến vào các tỉnh Khánh Hoà và Bình Thuận, hỗ trợ cho phong trào ở hai tỉnh này nổi dậy lật đổ các chính quyền tay sai thân Pháp. Ông là một vị tướng lĩnh xuất sắc, có những đóng góp lớn lao trong phong trào Cần Vương các tỉnh nam Trung kỳ giai đoạn 1885-1887.

(6), (15). Ch.Fourniau (1983), *Les contacts Franco - Vietnamiens en Annam et au Tonkin de 1885 à 1896* -Thèse de Doctorat d'Etat, Paris, (Nguyễn Phan Quang lược dịch), p.9,37.

(13). Dương Kinh Quốc (1999), *Việt Nam – Những sự kiện lịch sử (1858-1918)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.168.

(16). Nguyễn Trung Mưu (1904), *Khánh – Thuận bình Tây lược ký*, Tài liệu lưu tại thư viện tỉnh Khánh Hoà.

(17). Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà (2003), *Địa chí tỉnh Khánh Hoà*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.40.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bảo tàng Phú Yên (1997), *Danh nhân Lê Thành Phương (1825-1887)*, Xí nghiệp in Tổng hợp Phú Yên.

[2]. Ch.Fourniau (1982), “Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Bình Định-Phú Yên (1885-1887) theo những nguồn tài liệu Pháp”, *Nghiên cứu lịch sử*, số 6, tr.33-50.

[3]. Ch.Fourniau(1983), *Les contacts Franco-Vietnamiens en Annam et au Tonkin de 1885 à 1896* - Thèse de Doctorat d'Etat, Paris, (Nguyễn Phan Quang lược dịch).

[4]. Général X***(1910), *L'Annam du 5 Juillet 1885 au 4 Avril 1886*, Chapelot Paris.

[5]. Đinh Xuân Lâm (1984), Nhân đọc bài: “Cuộc kháng chiến chống Pháp ở Bình Định – Phú Yên từ năm 1885 đến 1887 theo những nguồn tài liệu Pháp”, *Nghiên cứu lịch sử*, số 2, tr.83-87.

[6]. Nguyễn Trung Mưu (1904), *Khánh – Thuận bình Tây lược ký*, Tài liệu lưu tại thư viện tỉnh Khánh Hoà.

[7]. Nguyễn Phan Quang(1995), *Việt Nam cận đại, những sử liệu mới (1858-1918)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[8]. Cao Huy Thuần (2003), *Giáo sĩ thừa sai và chính sách thuộc địa của Pháp tại Việt Nam (1857-1914)*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội.

[9]. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà (2003), *Địa chí tỉnh Khánh Hoà*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[10]. Viện sử học (2003), *Lịch sử Việt Nam 1858-1896*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Tóm tắt**Sự phối hợp chiến đấu giữa nghĩa quân Phú Yên và Khánh Hoà
trong phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX**

Mối quan hệ gắn bó giữa Phú Yên và Khánh Hoà trong đấu tranh chống áp bức và ngoại xâm hình thành khá sớm trong lịch sử tạo lập vùng đất phía nam của Tổ quốc. Trong phong trào Cần Vương chống Pháp cuối thế kỷ XIX, nghĩa quân Phú Yên đã tiến vào Khánh Hoà phối hợp với lực lượng tại đây lật đổ chính quyền thân Pháp, đưa phong trào phát triển vào quỹ đạo Cần Vương. Sự phối hợp chiến đấu giữa nghĩa quân Phú Yên và Khánh Hoà còn có tác dụng ngăn cản âm mưu sáp nhập các tỉnh cực nam Trung kỳ vào Nam kỳ của thực dân Pháp, thúc đẩy phong trào kháng chiến trong khu vực lên cao.

Abstract**The combination in struggle of Phu Yen and Khanh Hoa in the Can Vuong
movement against the French in the late XIX century**

The close relations between Phu Yen and Khanh Hoa in the struggle against oppression and foreign invasion already took shape early in the history of the foundation of the southern lands of the country. During the anti-French movement toward the end of the XIX century, Phu Yen volunteer soldiers moved to Khanh Hoa and combined with the local forces in order to overthrow the pro-French authority, bringing the movement to the Can Vuong orbit. The coalition in the struggle of Phu Yen and Khanh Hoa volunteer soldiers also helped prevent the plot to incorporate the extreme southern provinces into the French colonised Cochinchina, and step up the resistance movement in the region to a higher level.